

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **91/2020/HS-ST**

Ngày: 08/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Kế Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Oanh

2. Ông Trần Quốc Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số **102/2020/TLST-HS** ngày 21/4/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **92/2020/QĐXXST-HS** ngày 24/4/2020, đối với **bị cáo:**

Họ và tên: **Phạm Văn G**, Sinh năm: 1994. HKTT: Thôn Cur Phú, xã Công Liêm, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Bố đẻ: Phạm Văn Bình, mẹ đẻ: Lê Thị Hương. Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị can là con út. Vợ: Nguyễn Thị Thư - SN: 1996; Con: Phạm Bảo Trung - SN: 2018. Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 30/12/2019 – có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 05 phút ngày 30/12/2019, tổ công tác công an phường Đại Mỗ – Công an quận Nam Từ Liêm đang làm nhiệm vụ tại ngõ 379 đường Lương Thế Vinh thuộc phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, phát hiện Phạm Văn G có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra, G đang cầm ở tay trái 02 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và dẫn giải G cùng vật chứng đến bàn giao Công an quận Nam Từ Liêm để điều tra làm rõ.

Vật chứng thu giữ của Phạm Văn G:

02 gói nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá.

- 01 xe mô tô Honda Dream màu nâu, BKS: 37K7-1963, số khung: 046356, số máy: 0046375;

- 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen lắp sim số thuê bao: 0969306002;

- 01 điện thoại Oppo màu đỏ đen lắp sim số thuê bao: 0981895004.

Kết luận giám định số 222/KLGD-PC09 ngày 08/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội xác định: Tinh thể màu trắng bên trong 02 gói nilong là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,135gam;

Quá trình điều tra xác định: Phạm Văn G là đối tượng nghiện hút nên thường mua ma túy để sử dụng. G khai: chiều ngày 30/12/2019, G lên mạng facebook tìm người bán ma túy và thấy tài khoản “Vũ Tiến” có bán ma túy, G hỏi mua 500.000đồng ma túy đá, “Vũ Tiến” trả lời chỉ bán 1g ma túy với giá 900.000đồng. Do không đủ tiền nên khoảng 19h giờ cùng ngày, G sử dụng điện thoại Iphone 7 plus màu đen, lắp sim số thuê bao 0969306002 gọi cho bạn là Nguyễn Ngọc Hoàng mục đích rủ Hoàng cùng mua ma túy về sử dụng chung. Hoàng đồng ý và hẹn G đến khu vực cầu Trung Tự, phố Phạm Ngọc Thạch, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đón Hoàng. Sau đó, G điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS: 37K7-1963 đi từ số 46G phố Đông Thiên, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội lên cầu Trung Tự gặp Hoàng, thỏa thuận Hoàng góp 400.000đồng và G góp 500.000đồng để cùng mua ma túy. Trên đường đi, G bảo Hoàng sử dụng điện thoại của G vào facebook nhắn tin xin số điện thoại của “Vũ Tiến” để tiện liên lạc và được

cho số điện thoại 0367725178. Do điện thoại của G hết tiền nên G lấy máy điện thoại Oppo màu đỏ đen gắn sim số thuê bao 0981895004 của Hoàng để gọi cho “Vũ Tiến”, hẹn địa điểm giao ma túy ở ngõ 379 Lương Thế Vinh, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Khi đến nơi Hoàng đứng chờ ở ngoài ngõ, G cầm theo điện thoại của Hoàng và điều khiển xe vào ngõ 379 Lương Thế Vinh. Khoảng 21 giờ cùng ngày, G gặp người bán ma túy là một thanh niên đeo khẩu trang, đi xe máy Wave màu trắng (không rõ biển kiểm soát). G đưa cho người thanh niên này 900.000 đồng thì người này đưa cho G 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 2 gói nilong màu trắng chứa ma túy đá. Người bán ma túy vừa đi khỏi, G cầm 02 gói nilon chứa ma túy ở tay trái quay ra được khoảng 2 mét thì bị tổ công tác công an phường Đại Mỗ – Công an quận Nam Từ Liêm kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra, Phạm Văn G đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với người bán ma túy cho G (như G khai) quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm không có căn cứ để điều tra và xử lý.

Đối với xe mô tô Honda Dream màu nâu, BKS: 37K7-1963, số khung: RLHHA08041Y-046356, số máy: HA08E-0046375 thu giữ của G khi bắt quả tang. Qua điều tra, xác minh xác định chủ xe là ông Nguyễn Văn Xuyên. Ông Xuyên là bố vợ của Phạm Văn G, không biết G sử dụng xe đi mua ma túy nên ngày 13/01/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 14, trả lại xe trên cho ông Xuyên.

Đối với Nguyễn Ngọc Hoàng là người góp tiền và đi cùng G để mua ma túy (như G khai), cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập nhưng Hoàng không đến làm việc và vắng mặt tại địa phương, với tài liệu thu thập được chưa đủ căn cứ chứng minh Hoàng đồng phạm với Phạm Văn G, do đó ngày 23/3/2020 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án số 10, tách rút phần tài liệu liên quan đến Nguyễn Ngọc Hoàng để điều tra xử lý sau.

Tại Cơ quan điều tra, G khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình như trên.

Bản Cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 14/4/2020 của Viện kiểm sát nhân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Phạm Văn G về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân của bị cáo đã kết luận, giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù giam.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu xung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen lắp sim số thuê bao: 0969306002; 01 điện thoại Oppo màu đỏ đen lắp sim số thuê bao: 0981895004. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, có chữ ký của Phạm Văn G, cán bộ Phòng Đức Anh và giám định viên Nguyễn Hoàng Hùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm pháp quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 21 giờ 5 phút ngày 30/12/2019, tại ngõ 379 đường Lương Thế Vinh thuộc phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Phạm Văn G đang tàng trữ trái phép 1,135gam ma túy Methamphetamine. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội mà vẫn thực hiện do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của bị cáo.

[4] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội được thể hiện ở mục đích phạm tội, khối lượng, loại ma túy mà bị cáo tàng trữ, căn cứ vào nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo thì phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xử lý vật chứng: Tịch thu xung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen lắp sim số thuê bao: 0969306002; 01 điện thoại Oppo màu đỏ đen lắp sim số thuê bao: 0981895004 bị cáo đã sử dụng làm phương tiện liên lạc để mua ma túy. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, có chữ ký của Phạm Văn G, cán bộ Phòng Đức Anh và giám định viên Nguyễn Hoàng Hùng theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với vụ án: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Phạm Văn G từ 18 đến 24 tháng tù giam, là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điểm s Khoản 1, Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106 và các Điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn G phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn G 18(*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 30/12/2019.

- Xử lý vật chứng: Tịch thu xung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Iphone 7 Plus vỏ màu đen số thuê bao: 0969306002, rạn màn hình; 01 điện thoại Oppo màu đỏ đen lắp sim số thuê bao: 0981895004. Tại thời điểm bàn giao cả hai máy không lên nguồn. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chất ma túy có chữ ký của Phạm Văn G, cán bộ điều tra và giám định viên. Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm theo Biên bản giao vật chứng số 139 ngày 15/4/2020.

- Về án phí: Bị cáo G phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Trại tạm giam số 1 - CAHN;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Kế Hiền

